

TÌM HIỂU VỀ BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ VÀ SÁNG TẠO LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Thiếu tướng, PGS, TS TRỊNH VƯƠNG HỒNG

Lịch sử ra đời, trưởng thành và lãnh đạo của ĐCS Việt Nam gần 80 năm qua, trong đó có gần 65 năm cầm quyền (1945-2009) thể hiện rất rõ bản chất cách mạng và khoa học, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; và do đó Đảng đã làm nên “một pho lịch sử bằng vàng” như Hồ Chí Minh khẳng định. Đảng Cộng sản Việt Nam sở dĩ lớn mạnh và giành được thắng lợi như ngày nay là do nhiều nguyên nhân, trong đó trước hết là do kết hợp được bản lĩnh chính trị với sự sáng tạo lý luận, nhờ đó Đảng luôn trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam để đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn phù hợp ý nguyện của nhân dân, xu thế của thời đại.

Trong lịch sử phát triển của mỗi đảng cộng sản, việc giải quyết mối quan hệ giữa bản lĩnh chính trị và sáng tạo lý luận có ý nghĩa rất quan trọng. Nhận thức và giải quyết đúng đắn hoặc sai lầm mối quan hệ này sẽ có tác động mạnh mẽ tới sự phát triển hoặc ngược lại.

Cách mạng là một cuộc đấu tranh đầy khó khăn và gian khổ, đòi hỏi đảng lãnh đạo phải có một bản lĩnh chính trị vững vàng. Bản lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, ý chí và quyết tâm làm cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, như Hồ Chí Minh đã nói, đời này làm chưa xong, đời sau tiếp tục làm.

Cách mạng cũng là cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp, trải qua nhiều chặng đường với bao vấn đề nảy sinh, nhiều khi rất cam go, phức tạp đòi hỏi đảng lãnh đạo phải luôn có sự sáng tạo lý luận để làm cơ sở đề ra chủ trương, chính sách kịp thời và phù hợp. Lý luận ở đây là lý luận cách mạng, hàm chứa đầy đủ tính chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, nền tảng tư tưởng của Đảng ta, đó là cái “cầm nang thần kỳ”, là kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng, là vũ khí tư tưởng không gì thay thế được, soi sáng con đường cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

Bởi vậy, trong việc xây dựng đảng, vấn đề bản lĩnh chính trị và sáng tạo luôn gắn liền với

nhau. Hai nội dung đó không những có quan hệ mật thiết mà còn là tiền đề của nhau, quyết định lẫn nhau. Bản lĩnh chính trị vững vàng tạo cơ sở vững chắc cho sáng tạo lý luận đúng đắn và sáng tạo lý luận lại góp phần tạo lập và nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin khoa học. Nếu tách rời bản lĩnh chính trị với sáng tạo lý luận, đảng hoặc sẽ rơi vào chủ nghĩa giáo điều, bảo thủ hoặc chủ nghĩa xét lại cơ hội. Sự sụp đổ của chế độ XCHN ở Liên Xô và một số nước Đông Âu trong thập niên cuối của thế kỷ trước là bài học đau xót về sự tách rời giữa sáng tạo lý luận với bản lĩnh chính trị của đảng cầm quyền, nên dẫn đến xa rời lập trường giai cấp, từ bỏ các nguyên tắc mác xít.

Tìm hiểu về bản lĩnh chính trị kiên cường và tinh thần sáng tạo của Đảng gần 65 năm cầm quyền, có thể nêu một số nội dung nổi bật:

Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành đảng cầm quyền từ sau thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, khi Đảng mới 15 tuổi. Tuy đã giành được độc lập, nhưng cách mạng Việt Nam lại đứng trước những thử thách hết sức nghiêm trọng, phải đương đầu với nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ. Những hậu quả của chế độ cũ để lại hết sức nặng nề: nạn đói năm 1945 vẫn còn đó, lại thêm lũ lụt, mất mùa, ruộng đồng bỏ hoang; 95% số dân bị mù chữ, nạn cờ bạc, hút xách, trộm cắp... phổ biến ở nhiều nơi; tài chính cạn kiệt, ngân sách quốc gia trống rỗng; đội ngũ cán bộ các cấp chưa có kinh nghiệm quản lý xã hội. Trong khi đó, mượn cớ vào giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, gần 20 vạn quân Tưởng cùng bọn Việt gian tay sai là Việt Quốc, Việt Cách kéo vào chiếm đóng, với nhiều yêu sách ngang ngược mà thực chất là gây khó khăn hòng thủ

tiêu chính quyền cách mạng. Đồng thời, ở miền Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh tiếp tay cho Pháp gây chiến tranh hòng cướp lại nước ta, buộc nhân dân ta ở Nam Bộ phải cầm vũ khí tiến hành kháng chiến từ ngày 23-9-1945 trong tình thế bất lợi. Vận mệnh dân tộc lúc này như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước tình hình đó, Đảng luôn tỉnh táo, chủ động nêu cao khẩu hiệu “*Dân tộc trên hết*”, “*Tổ quốc trên hết*” để đoàn kết toàn dân chống thù trong, giặc ngoài. Đồng thời trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng tình hình, Đảng kịp thời đề ra đường lối “*Kháng chiến kiến quốc*” (25-11-1945), vận dụng sách lược đấu tranh vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược: lúc thì hoà với quân Tưởng để chống Pháp, rồi lại hoà với Pháp để đuổi quân Tưởng, tránh nguy cơ cùng lúc phải đánh nhiều kẻ thù. Việc ký *Hiệp định sơ bộ 6 tháng 3* và *Tạm ước 14 tháng 9* theo phương châm “*đi bất biến ứng vạn biến*” của Hồ Chí Minh, là những biện pháp cực kỳ sáng suốt, được coi như là một mẫu mực tuyệt vời của sách lược leninít về lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù. Nhờ có đường lối đúng đắn, sáng tạo đó, Đảng đã dũng cảm chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam “luôn qua những mòm đá ghềnh”, chẳng những đập tan âm mưu hiểm độc của bọn đế quốc và phản quốc, bảo vệ thắng lợi nền độc lập dân tộc và chính quyền cách mạng còn non trẻ, mà còn tích cực tạo thế, tạo lực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi do tham vọng và thái độ ngoan cố của thực dân hiếu chiến Pháp. *Bản lĩnh chính trị và sáng tạo lý luận của Đảng đã được kế tục và phát triển trong điều kiện lịch sử mới.*

Cuối năm 1946, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước, dân tộc Việt

Nam buộc phải đứng lên kháng chiến, bảo vệ nền độc lập dân tộc và chính quyền cách mạng. Trong buổi đầu kháng chiến, lực lượng quân sự của ta nhỏ yếu, vũ khí thô sơ, lại bị bao vây tứ phía, còn địch có cả hải, lục, không quân, trang bị vũ khí tối tân, thiện chiến, nên tình thế của ta, theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh thực như “*châu chấu đá voi*”. Trong bối cảnh đó, với niềm tin sâu sắc vào sức mạnh của dân tộc, Đảng kiên quyết phát động toàn dân đứng lên kháng chiến với ý chí “*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”. Đồng thời vận dụng sáng tạo lý luận về chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của tổ tiên, Đảng đề ra đường lối chiến tranh nhân dân, thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính. Tiến hành chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng, thực hiện toàn dân kháng chiến là một sáng tạo lớn của Đảng ta trong hoàn cảnh một nước nhỏ, kinh tế chậm phát triển phải chống lại chiến tranh xâm lược của tên đế quốc lớn, có quân đội viễn chinh nhà nghề. Đường lối đó chẳng những phù hợp hoàn cảnh cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam, phát huy được các điều kiện thiên thời, địa lợi và nhân hoà, mà còn hạn chế sở trường, khoét sâu chỗ yếu cơ bản của quân xâm lược. Vì vậy, đường lối đúng đắn của Đảng đã phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường của toàn dân, tạo nên lực lượng tinh thần và vật chất to lớn để làm thay đổi tương quan lực lượng ngày càng có lợi cho ta, dồn địch vào thế bị động, suy yếu và tạo đà tiến tới chiến thắng Điện Biên Phủ, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, buộc

chúng phải ký Hiệp định Giơnevơ, lập lại hoà bình ở ba nước Đông Dương, giải phóng miền Bắc và cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc thế giới. Có thể nói, *tư tưởng về chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng quân đội nhân dân... là những sáng tạo lớn của Đảng trong cuộc kháng chiến thần thánh 9 năm chống thực dân Pháp*.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dân tộc Việt Nam phải đương đầu với một đế quốc, có tiềm lực quân sự hùng mạnh nhất của phe đế quốc trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt làm hai miền, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, xuất hiện tâm lý hoà bình chủ nghĩa, sợ chiến tranh lan rộng. Trong bối cảnh đó, Đảng vẫn vững vàng, sáng suốt, kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, với tinh thần “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”. Kế thừa kinh nghiệm 9 năm chống Pháp, sau một quá trình tìm tòi, nghiên cứu tình hình trong nước và quốc tế, Đảng đề ra đường lối chiến lược tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng XHCN ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Cả hai chiến lược cách mạng này cùng nhằm vào một mục tiêu chung của cả nước là giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, hoà bình thống nhất Tổ quốc. Đường lối chiến lược đó đáp ứng được nguyện vọng và yêu cầu bức thiết của nhân dân Việt Nam ở cả hai miền, đồng thời phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng. Vì vậy, ngay từ đầu, đường lối đó được nhân dân hai miền Nam - Bắc tán thành và hưởng ứng, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các lực

lượng và phong trào cách mạng quốc tế, bảo đảm cho quân và dân ta đủ sức mạnh đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn, ác liệt và kéo dài của đế quốc Mỹ. Trên cơ sở đường lối chung đó, Đảng tổ chức lãnh đạo cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến đỉnh cao với nhiều hình thức, gồm cả chiến tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Trên thực tế và về thực chất, đó là cuộc chiến tranh cách mạng - một sáng tạo vĩ đại của Đảng ta. Chiến tranh cách mạng Việt Nam bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám 1945, đánh bại chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, nhằm đạt những mục tiêu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa đất nước tiến lên CNXH, lấy mục tiêu của cách mạng làm mục đích chính trị của chiến tranh cách mạng. Như thế, nguyên lý chính trị là nền tảng của quân sự được xác định; việc xây dựng, tổ chức lực lượng tiến hành chiến tranh, về phương thức chiến tranh và nghệ thuật quân sự đều phải căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng. Chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao mới về chất. Với tư tưởng chiến lược tiến công, Đảng đã tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp trên cả nước, thực hiện toàn dân đánh giặc, đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí có trong tay; kết hợp đấu tranh trên cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng và chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch bằng cả ba thứ quân và trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng và đô thị; đánh địch bằng cả ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận; kết hợp chiến

tranh nhân dân địa phương với chiến tranh của các binh đoàn chủ lực; kết hợp đánh lớn, đánh vừa và đánh nhỏ; thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ “Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc. Rõ ràng là, *Đảng Cộng sản với bản lĩnh chính trị kiên cường, nắm vững và kết hợp đúng đắn mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đã đề ra đường lối chính trị, đường lối quân sự và đường lối quốc tế cùng phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo để tạo nên sức mạnh tổng hợp cực kỳ to lớn đánh thắng đế quốc Mỹ.*

Từ sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước quá độ lên CNXH trong bối cảnh cách mạng nước ta gặp nhiều khó khăn, thử thách. Đó là hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, kinh tế lạc hậu, nghèo nàn, lại bị đế quốc bao vây, cấm vận, các thế lực phản động điên cuồng chống phá, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc... Trong khi đó, các nước XHCN từ cuối những năm 70 lâm vào khó khăn, trì trệ và khủng hoảng. Đất nước lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng tưởng chừng không có lối ra. Trước tình hình đó, Đảng vẫn bình tĩnh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Nắm vững phương pháp luận khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sau một quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (12-1986) đã quyết định đổi mới mọi mặt đời sống đất nước, trước hết là đổi mới tư

duy nhằm khắc phục quan niệm không đúng và làm phong phú những quan điểm đúng đắn về thời đại, về CNXH. Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng nêu ra bài học quan trọng là phải tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, không được nôn nóng đốt cháy giai đoạn, phải có những hình thức và bước đi phù hợp trong quá trình sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN. Theo quan điểm đúng đắn đó, Đảng chủ trương xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN, thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN. Chủ trương đó đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân, phát triển sản xuất. Đồng thời với việc đề cao, phát huy nội lực, Đảng chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, hội nhập với khu vực và thế giới, tranh thủ ngoại lực để phát triển đất nước. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới, Đảng một mặt khẳng định dứt khoát đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả hơn, mặt khác tăng cường tổng kết thực tiễn, đúc rút lý luận và tranh thủ tập hợp trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân nhằm làm sáng tỏ các chặng đường của sự nghiệp đổi mới đi lên CNXH. Đường lối đổi mới của Đảng từng bước được bổ sung, hoàn thiện, đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm cho nước ta từ một nước thiếu đói lương thực thành một nước có lương thực để xuất khẩu, ngăn chặn được lạm phát, giữ vững ổn định chính

trị, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế... đưa đất nước vượt qua khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội, bước sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ CNH, HĐH. *Bản lĩnh và trí tuệ của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến đã được phát huy đầy hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đất nước thời bình.*

Nhìn lại một cách tổng quát quá trình cách mạng nước ta thời kỳ Đảng cầm quyền lãnh đạo đã cho thấy bản lĩnh chính trị kiên cường của Đảng trong việc giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, không vì áp lực nào, thậm chí kể cả khi chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu tan rã mà lung lay quyết tâm; đồng thời cũng thể hiện sự sáng tạo của Đảng trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong việc kế thừa truyền thống dân tộc và tiếp thu kinh nghiệm cách mạng thế giới. Nhờ đó, Đảng luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong mọi đường lối chính sách đối nội và đối ngoại, đưa đời sống nhân dân lên ngày một cao hơn, đưa đất nước và dân tộc lên vị thế mới trong khu vực và trên toàn thế giới.

Như vậy, bản lĩnh chính trị vững vàng và sáng tạo lý luận sắc bén là điều kiện cốt yếu bảo đảm cho Đảng luôn phát triển vững mạnh, đáp ứng yêu cầu cách mạng, là một bài học lớn trong công tác xây dựng đảng của Đảng ta. Sự mệnh lịch sử và vai trò lãnh đạo của ĐCS Việt Nam trong chặng đường cách mạng sắp tới của thế kỷ XXI càng đòi hỏi Đảng không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, phát huy dân chủ, không ngừng làm giàu trí tuệ, phát triển sáng tạo lý luận để từng bước hiện thực hoá mục tiêu xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.